|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố Quy định về một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội (thực hiện khoản 2 Đièu 32 Luật Thủ đô). Kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật**

Giai đoạn 2021-2025 là thời kỳ quan trọng trong việc cơ cấu lại ngành nông nghiệp của Hà Nội, nhằm chuyển đổi nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. Kết quả công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, thuỷ sản đã đạt được những thành tựu nhất định, trong đó lĩnh vực trồng trọt thực hiện cơ cấu theo hướng nâng cao hiệu quả sử dụng đất tạo năng suất, sản lượng, giá trị kinh tế cao, chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát, số lượng đàn gia súc, gia cầm tăng, nuôi trồng thủy sản tiếp tục được duy trì. Tăng trưởng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản 4 năm 2021-2024 đạt chỉ tiêu đề ra trung bình 2,83% chỉ tiêu giao, cụ thể: năm 2021 đạt 3,46%; năm 2022 đạt 2,58%; năm 2023 đạt 2,74%; năm 2024 đạt 2,52%; đặc biệt trong những năm đại dịch Covid-19, ngành nông nghiệp vẫn tiếp tục khẳng định vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, đảm bảo nguồn cung lương thực, thực phẩm để phục vụ công tác phòng chống dịch.

Tuy nhiên, việc phát triển nông nghiệp, nông thôn vẫn còn tồn tại một số vấn đề như sau: việc đổi mới phương thức sản xuất từ truyền thống sang sản xuất công nghệ cao vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn lực, đào tạo kỹ thuật và vốn đầu tư ban đầu; vẫn phải đối mặt với thách thức về quản lý môi trường và bảo vệ đất đai trong sản xuất nông nghiệp, đặc biệt trong việc sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật, ô nhiễm nguồn nước; khó khăn trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; diện tích sản xuất ngày càng bị thu hẹp, do tốc độ đô thị hóa quá nhanh; việc tập trung ruộng đất phát triển sản xuất quy mô lớn, theo chuỗi giá trị còn gặp nhiều khó khăn.

Năm 2023, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 quy định về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp để thay thế Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội. Sau 02 năm triển khai, thực hiện đã đạt được một số kết quả bước đầu, được nhân dân đồng tình ủng hộ, trong đó chính sách cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp và chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, cụ thể như sau:

- Chính sách cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp: Thông qua Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023, năm 2024 các địa phương đã hỗ trợ được 48 máy cấy với kinh phí 8.503 triệu đồng, dự kiến năm 2025 hỗ trợ được 84 máy cấy với kinh phí 15.760 triệu đồng. So với năm 2022, tỷ lệ cấy máy toàn Thành phố tăng trung bình 15%, việc khuyến khích đưa cơ giới hóa sản xuất mạ khay, cấy máy là một bước tiến trong chuyển giao tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất nông nghiệp, giúp người dân thay đổi tập quán sản xuất lúa nhỏ lẻ, giải phóng sức lao động, tạo điều kiện để sản xuất lúa hàng hóa tập trung với quy mô lớn, góp phần giảm chi phí và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Qua kiểm tra thực tế triển khai trên địa bàn Thành phố, chi phí cấy lúa bằng máy (gồm chi phí giống, công gieo, chăm sóc mạ và công cấy bằng máy) từ 9 - 10 triệu đồng/ha; cấy thủ công chi phí từ 11 triệu - 13 triệu đồng/ha; năng suất thực tế tại các điểm cấy máy cao hơn từ 8-10% hiệu quả kinh tế cao hơn so với phương pháp cấy lúa truyền thống từ 6 – 7 triệu đồng/ha. Qua triển khai thực hiện, đã được nhân dân hưởng ứng và đón nhận nhiệt tình. Ghi nhận tại một số địa phương thì đã có nhiều xã, Hợp tác xã đăng ký hỗ trợ.

- Chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp: Kinh phí hỗ trợ của chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp năm 2024 đạt 28.148 triệu đồng với diện tích 4.758 ha được hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý phụ phẩm cây trồng, rơm rạ, 9.615 thùng chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, 85 cơ sở được hỗ trợ chế phẩm sinh học xử lý chất thải chăn nuôi, 939 ha hỗ trợ sản phẩm xử lý môi trường trong nuôi trồng thuỷ sản, 126 thiết bị làm giàu oxy. Dự kiến năm 2025 kinh phí hỗ trợ chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đạt 145.534 triệu đồng.

Việc thực hiện chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn Thành phố đã nâng cao hiệu quả bảo vệ môi trường, hạn chế dịch bệnh trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và thuỷ sản: Nhiều cơ sở chăn nuôi và nuôi trồng thuỷ sản đã được hỗ trợ cải thiện môi trường; Hầu hết các vùng sản xuất tập trung được thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo đúng quy định; Người dân đã tích cực sử dụng chế phẩm vi sinh để xử lý rơm rạ, phụ phẩm cây trồng thành phân bón hữu cơ cải tạo đất, trả lại dinh dưỡng cho đất, giúp tăng độ phì nhiêu cho đất, hạn chế các mầm bệnh còn tồn dư trên phụ phẩm, hạn chế lây lan sâu bệnh, từ đó giảm lượng thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trên cây trồng, giảm chi phí phân bón, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả kinh tế trong sản xuất đồng thời giảm việc đốt rơm rạ gây ảnh hưởng đến chất lượng không khí vào cuối vụ tại các vùng sản xuất lúa.

- Ngoài ra, một số chính sách tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 tiếp tục được kế thừa và triển khai có hiệu quả như: hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; hỗ trợ cấp mã số vùng trồng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 còn một số tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai như:

- Công tác thông tin tuyên truyền đã được quan tâm, triển khai từ cấp Thành phố đến cấp cơ sở, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa cao, nhiều tổ chức, cá nhân chưa nắm được cơ chế, chính sách mới để đăng ký hỗ trợ.

- Việc bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách về sản xuất nông nghiệp của các địa phương còn hạn chế, nhiều địa phương không bố trí.

- Một số địa phương có tâm lý ngại thực hiện các nội dung mới, khó, chưa chủ động nghiên cứu các quy định, chưa linh hoạt trong triển khai thực hiện.

- Một số chính sách chậm triển khai do công tác xây dựng kế hoạch còn chậm, nội dung và mức hỗ trợ chưa thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư vào sản xuất nông nghiệp như: Chính sách khuyến khích sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; Chính sách khuyến khích xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; Chính sách hỗ trợ cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình điểm phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm chưa triển khai thực hiện được do chưa có tiêu chí về nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm vì vậy các địa phương không có cơ sở để phê duyệt phương án.

Kế thừa, phát huy kết quả đã đạt được, căn cứ chủ trương, định hướng phát triển nông nghiệp, nông thôn Thủ đô tại Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ chính trị, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII và yêu cầu từ thực tiễn sản xuất trong giai đoạn phá triển mới, thành phố Hà Nội xác định mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn theo hướng nông nghiệp sinh thái, bền vững; chú trọng đến sự tương tác giữa các yếu tố môi trường, kinh tế - xã hội nhằm bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, lịch sử trong nông nghiệp, nông thôn; phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái, tạo ra các sản phẩm chất lượng, an toàn thực phẩm, hiệu quả kinh tế cao. Xây dựng nền nông nghiệp hàng hóa tập trung, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Nâng cao thu nhập và đời sống dân cư, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực, thực phẩm trong tình hình mới. Đẩy mạnh phát triển nền nông nghiệp hiện đại, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn gắn với phát triển công nghiệp chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối bền vững với chuỗi giá trị nông sản toàn cầu; tiếp tục đẩy mạnh phát triển sản xuất cây, con giống; phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái thông minh, gắn với phát triển đô thị, dịch vụ, du lịch nông thôn, giáo dục trải nghiệm, tạo việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Để phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với đặc thù, nguồn lực, lợi thế, tiềm năng của Thủ đô, phù hợp với định hướng phát triển nhằm phát huy tối đa tiềm năng lợi thế của ngành nông nghiệp Hà Nội, góp phần hoàn thành các mục tiêu nêu trên, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 được Quốc hội thông qua trong đó quy định Điều 32 về phát triển nông nghiệp, nông thôn đã cho phép Hà Nội có các cơ chế, chính sách cao hơn, mạnh hơn và ngoài các quy định của Trung ương, cụ thể tại khoản 2 Điều 32 quy định:

*“2. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định phạm vi, đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ cao hơn mức quy định hoặc chưa được quy định trong văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trong các lĩnh vực sau đây:*

*a) Giống, chuyển giao công nghệ trong sản xuất giống;*

*b) Công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp;*

*c) Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp;*

*d) Phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp kết hợp du lịch, giáo dục trải nghiệm, nông nghiệp kết hợp với các hoạt động thương mại, dịch vụ;*

*đ) Hoạt động bảo vệ môi trường trong sản xuất, sơ chế, chế biến nông sản;*

*e) Phát triển các chuỗi liên kết, chuỗi giá trị, thị trường tiêu thụ sản phẩm;*

*g) Phát triển kinh tế tập thể, làng nghề, làng có nghề;*

*h) Đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao; doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.”.*

Như vậy, một số chính sách tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 nằm trong quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Thủ đô như: chính sách khuyến khích sản xuất giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản; chính sách khuyến khích xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản giống, bảo quản nông sản; chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp; chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình điểm phát triển nông nghiệp sinh thái kết hợp du lịch, trải nghiệm.

Để thống nhất thực hiện các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố, việc ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội để thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Thủ đô và thay thế Nghị quyết số 08/2023/NQ- HĐND ngày 04 tháng 7 năm 2023 là hết sức cần thiết.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

***2.1. Mục đích***

- Xác định sự cần thiết ban hành Quy định về một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội.

- Đánh giá tác động của thủ tục hành chính mới đến tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý nhà nước, từ đó bảo đảm thủ tục được thiết kế hợp lý, khả thi, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp nhưng vẫn đáp ứng yêu cầu quản lý.

- Làm rõ những thuận lợi, khó khăn, tác động tích cực và tiêu cực của quy định thủ tục hành chính, qua đó có căn cứ hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND Thành phố thông qua.

- Góp phần nâng cao hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp bền vững gắn với chế biến, bảo quản, quảng bá sản phẩm, du lịch nông nghiệp.

***2.2. Yêu cầu đánh giá***

- Việc đánh giá phải khách quan, toàn diện, bảo đảm phản ánh đúng thực tiễn quản lý và nhu cầu của tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nội dung đánh giá cần làm rõ:

+ Sự cần thiết của thủ tục hành chính;

+ Tính hợp lý, hợp pháp và khả thi trong thực hiện;

+ Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân;

+ Ảnh hưởng, tác động đến phát triển kinh tế - xã hội, quản lý đất đai và môi trường.

- Kết quả đánh giá là cơ sở để tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện quy định, bảo đảm thủ tục hành chính được thiết kế đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ thực hiện, tiết kiệm chi phí, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá thủ tục hành chính (nếu trong dự thảo văn bản có quy định thủ tục hành chính)**

***1.1. Số lượng thủ tục hành chính: 01***

***1.2. Tên thủ tục hành chính:*** Thủ tục hỗ trợ một số chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội

***1.3. Đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật***

a) Đánh giá sự cần thiết

\* Căn cứ ban hành: Việc ban hành thủ tục hành chính liên quan đến hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn được xây dựng trên cơ sở thực hiện các quy định tại:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;

- Luật Đầu tư công năm 2025;

- Luật Ngân sách Nhà nước năm 2025;

- Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ (được thay thế bởi Nghị định số 109/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023) về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

- Các quy định của Trung ương về chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, và các chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

\* Sự cần thiết phải quy định thủ tục hành chính

- Thứ nhất, việc ban hành thủ tục hành chính là cần thiết nhằm thể chế hóa chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Thành phố Hà Nội; tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, cá nhân có nhu cầu được tiếp cận nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước một cách công khai, minh bạch, thống nhất.

- Thứ hai, các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn bao gồm nhiều nội dung như: hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất – tiêu thụ; hỗ trợ hạ tầng phục vụ sản xuất; hỗ trợ giống, vật tư; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao... Việc ban hành thủ tục hành chính giúp chuẩn hóa quy trình tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt và giải ngân hỗ trợ, bảo đảm rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

- Thứ ba, trong thực tiễn triển khai các chính sách hỗ trợ trước đây, việc thiếu quy định cụ thể về thủ tục đã gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp trong việc xác định hồ sơ, trình tự, cơ quan tiếp nhận, cũng như kéo dài thời gian giải quyết. Do đó, việc ban hành thủ tục hành chính cụ thể là cần thiết để khắc phục những bất cập, nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

- Thứ tư, việc quy định thủ tục hành chính còn góp phần tăng cường công tác kiểm soát, giám sát việc thực hiện chính sách hỗ trợ, phòng ngừa tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc hỗ trợ sai đối tượng; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan quản lý trong việc theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện chính sách.

- Thứ năm, thủ tục hành chính được ban hành bảo đảm phù hợp với quy trình, quy định hiện hành về kiểm soát thủ tục hành chính, góp phần hoàn thiện hệ thống TTHC trong lĩnh vực nông nghiệp của Thành phố theo hướng đơn giản, minh bạch, dễ thực hiện, hướng tới phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

\* Đánh giá tổng hợp

- Việc ban hành thủ tục hành chính về hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn là cần thiết, hợp lý và có cơ sở pháp lý rõ ràng, nhằm:

- Đảm bảo tổ chức triển khai chính sách một cách thống nhất, minh bạch;

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách hỗ trợ;

- Góp phần thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

b) Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp

\* Đánh giá tính hợp pháp

- Việc quy định thủ tục hành chính hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn thành phố Hà Nội bảo đảm tính hợp pháp vì:

- Căn cứ pháp lý đầy đủ, rõ ràng: Thủ tục được xây dựng trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, gồm Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Đầu tư công; Nghị định số 109/2023/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; cùng các văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan.

- Thuộc thẩm quyền ban hành: Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có thẩm quyền quy định chi tiết và tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

- Tuân thủ nguyên tắc kiểm soát thủ tục hành chính: Việc xây dựng và ban hành thủ tục hành chính được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP (và các văn bản sửa đổi, bổ sung) về kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm được thẩm định, công bố và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định.

- Không trùng lặp, chồng chéo với thủ tục hành chính hiện có: Thủ tục này được thiết kế phù hợp, bảo đảm không trùng với các thủ tục trong lĩnh vực nông nghiệp, đầu tư công hoặc hỗ trợ doanh nghiệp hiện hành; tránh phát sinh thủ tục hành chính mới gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

\* Đánh giá tính hợp lý

- Phù hợp với mục tiêu, đối tượng, phạm vi điều chỉnh: Thủ tục hành chính được thiết kế gắn với từng chính sách hỗ trợ cụ thể (hỗ trợ liên kết sản xuất – tiêu thụ sản phẩm, hỗ trợ phát triển hạ tầng, hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao...), bảo đảm phù hợp với khả năng quản lý của cơ quan nhà nước và nhu cầu thực tế của các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Đảm bảo tính minh bạch và công khai: Quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết, cơ quan tiếp nhận và trả kết quả được quy định rõ ràng, thống nhất; được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Thành phố và tại Bộ phận Một cửa, giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, theo dõi.

- Được thiết kế theo hướng đơn giản hóa, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp: Hồ sơ thủ tục được rút gọn tối đa, chủ yếu dựa trên các giấy tờ sẵn có; khuyến khích thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, giảm thời gian và chi phí tuân thủ thủ tục.

- Bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương: Các cơ quan, đơn vị thực hiện thủ tục (Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND cấp huyện, xã) đã có đủ năng lực, nhân sự và kinh nghiệm triển khai các chính sách hỗ trợ tương tự trong giai đoạn trước, nên việc áp dụng thủ tục hành chính này là khả thi, hiệu quả.

- Phù hợp với cải cách hành chính và chuyển đổi số: Thủ tục hành chính được xây dựng theo hướng tích hợp, điện tử hóa, gắn với nền tảng giải quyết thủ tục hành chính thống nhất của Thành phố Hà Nội, góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và sự hài lòng của người dân.

\* Kết luận chung

Thủ tục hành chính hỗ trợ một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý và cần thiết, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận chính sách hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng nông thôn mới bền vững trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**2. Việc phân quyền, phân cấp (nếu có)**

Uỷ ban nhân dân cấp xã, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành trực tiếp hoặc uỷ quyền cho các đơn vị được giao thực hiện chính sách ban hành quyết định hỗ trợ.

3. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu có)

Thủ tục hành chính tại Nghị quyết không phân biệt về giới, không gây tác động đến bình đẳng giới khi triển khai.

4. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu có)

Thủ tục hành chính tại Nghị quyết không phân biệt về dân tộc, không gây tác động đến chính sách dân tộc khi triển khai.

*(Kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp).*